

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Quy định kinh phí hỗ trợ công tác xây dựng, kiểm tra và lấy ý kiến  
đóng góp cho dự thảo văn bản quy phạm pháp luật**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 69/2000/QĐ-TTg ngày 19/6/2000 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 15/2001/TT-BTC ngày 21/3/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, cấp phát và quyết toán kinh phí hỗ trợ xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 01/2004/TT-BTP ngày 16/6/2004 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều của Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp số 109/2004/TTLT-BTC-BTP ngày 17/11/2004 hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 44/2005/NQ-HĐND ngày 22/12/2005 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về kinh phí hỗ trợ công tác xây dựng, kiểm tra và lấy ý kiến đóng góp cho dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp và Giám đốc Sở Tài chính thành phố Cần Thơ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay quy định kinh phí hỗ trợ công tác xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và lấy ý kiến đóng góp dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương do ngân sách thành phố, quận, huyện và xã, phường, thị trấn đảm trách.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, đơn vị có chức năng thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, soạn thảo, kiểm tra và lấy ý kiến đóng góp văn bản quy phạm pháp luật bao gồm:

- Dự thảo Nghị quyết có nội dung quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân;
- Dự thảo Quyết định, Chỉ thị của Ủy ban nhân dân theo Chương trình xây dựng văn bản hàng năm của Ủy ban nhân dân;
- Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Mục I, Thông tư liên tịch số 109/2004/TTLT-BTC-BTP ngày 17/11/2004 của liên bộ Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp;
- Lấy ý kiến đóng góp văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương (Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội), Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

**Điều 3. Nội dung chi cho công tác xây dựng văn bản**

- Chi phí điều tra, khảo sát, biên dịch, chuẩn bị tài liệu, soạn thảo, hội thảo, chuẩn bị văn bản, in ấn tài liệu, chi phí khác (nếu có) để phục vụ cho công tác soạn thảo văn bản;
- Chi phí cho công tác tổ chức giới thiệu nội dung dự thảo các văn bản để lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Công tác thẩm định, thẩm tra của các cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm định, thẩm tra.

**Điều 4. Mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố.**

*1. Chi phí nghiên cứu, soạn thảo văn bản:*

- Đối với các dự thảo văn bản: mức chi tính 50.000đ/trang giấy A4, nếu bản dự thảo ngắn hơn 04 trang mức chi tối thiểu là 200.000đ/văn bản;
- Đối với các dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của văn bản đã ban hành: mức chi 25.000đ/trang giấy A4; tối thiểu là 100.000đ/văn bản.

*2. Chi soạn thảo, báo cáo các chuyên đề, báo cáo chính lý, báo cáo tổng thuật, báo cáo thẩm tra, báo cáo thẩm định các văn bản của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố:*

Mức chi tính 50.000đ/trang giấy A4; tối thiểu là 100.000đ/báo cáo.

**Điều 5. Nội dung chi cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân**

- Tổ chức các cuộc họp, hội thảo, tọa đàm để trao đổi nghiệp vụ kiểm tra văn bản, xử lý văn bản theo yêu cầu, kế hoạch kiểm tra;
- Chi cho các hoạt động in ấn, chuẩn bị tài liệu, thu thập các văn bản thuộc đối tượng kiểm tra, tổ chức các Đoàn kiểm tra theo chuyên đề, địa bàn hoặc theo ngành, lĩnh vực;
- Chi điều tra, khảo sát thực tế phục vụ công tác kiểm tra, xử lý văn bản;
- Lấy ý kiến chuyên gia: trong trường hợp văn bản kiểm tra thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp hoặc có dấu hiệu trái pháp luật thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức pháp chế quyết định lấy ý kiến chuyên gia;
- Chi soạn thảo, viết báo cáo đánh giá kết luận về đợt kiểm tra văn bản (trong trường hợp phải thuê chuyên gia bên ngoài cơ quan);
- Chi thù lao cộng tác viên (tính theo số lượng văn bản xin ý kiến);
- Chi thanh toán công tác phí cho cộng tác viên tham gia đoàn kiểm tra theo chuyên đề, địa bàn hoặc lĩnh vực;
- Chi tổ chức thu thập thông tin, tài liệu, lập cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác kiểm tra văn bản.

**Điều 6. Mức chi cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố**

Các cơ quan, tổ chức pháp chế sử dụng kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra văn bản phải thực hiện đúng chế độ chi tiêu tài chính theo quy định hiện hành. Ngoài ra, đối với một số khoản chi có tính chất đặc thù trong việc kiểm tra, xử lý văn bản, mức chi cụ thể như sau:

- Chi nghiên cứu, kiểm tra văn bản (áp dụng cho cả cộng tác viên kiểm tra văn bản): mức chi 50.000đ/văn bản.
- Chi rà soát, xác định văn bản có hiệu lực cao hơn đang có hiệu lực tại thời điểm kiểm tra văn bản để lập cơ sở dữ liệu làm cơ sở phục vụ cho công tác kiểm tra văn bản: mức chi 50.000đ/văn bản.
- Chi thuê chuyên gia bên ngoài cơ quan soạn thảo, viết báo cáo đánh giá kết luận về đợt kiểm tra văn bản: mức chi 200.000đ/báo cáo.

**Điều 7. Mức chi cho công tác lấy ý kiến đóng góp dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương (Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội), Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố**

*1. Đối với dự thảo văn bản Trung ương (Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội):*

- Báo cáo viên: 100.000đ/buổi;
- Thư ký ghi biên bản: 70.000đ/biên bản;
- Thành viên tham dự: 40.000đ/người/ngày;
- Tổng hợp báo cáo: 200.000đ/báo cáo.

*2. Đối với dự thảo văn bản của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân:*

- Chủ trì cuộc họp: 100.000đ/người/ngày;
- Các thành viên tham dự: 50.000đ/người/ngày.

**Điều 8. Mức chi cho công tác xây dựng, kiểm tra văn bản của Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn và tổ chức lấy ý kiến đóng góp dự thảo văn bản của Trung ương (Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội), Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp.**

Mức chi tại quận, huyện bằng 75% và mức chi tại xã, phường, thị trấn bằng 60% mức chi quy định tại Điều 4,6,7 của Quyết định này cho từng hoạt động tương ứng.

**Điều 9.** Giao Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm triển khai quyết định này và hướng dẫn Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, huyện và Ban Tài chính xã, phường, thị trấn để cấp phát kinh phí kịp thời cho cơ quan Tư pháp theo kinh phí được duyệt.

Cơ quan Tư pháp cùng cấp có trách nhiệm lập dự toán trên cơ sở Chương trình, Kế hoạch hàng năm hoặc đột xuất cho công tác này của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và thanh quyết toán cho các đơn vị, cá nhân thực hiện xây dựng, kiểm tra và lấy ý kiến đóng góp dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

**Điều 10.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và đăng trên Báo Cần Thơ chậm nhất 05 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 11.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng cơ quan Ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TP. CẦN THƠ**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Phước Như**